

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc thông qua chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2024-2026

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin truyền thông quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và xếp lương đối với viên chức chuyên ngành công nghệ thông tin, an toàn thông tin;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 2243/TTr-STTTT ngày 17 tháng 8 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Thông qua chính sách trong đề nghị quy định mức hỗ trợ đối với các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.**

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được công nhận đạt thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

### 2. Nguyên tắc hỗ trợ

Sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cơ quan có thẩm quyền công nhận thành tích cao trong chuẩn chuyển đổi số.

### 3. Mức hỗ trợ

03 đơn vị đạt thành tích cao nhất đối với sở, ban, ngành; các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

Thứ nhất: 500 triệu đồng/1 đơn vị;

Thứ hai: 400 triệu đồng/1 đơn vị;

Thứ ba: 300 triệu đồng/1 đơn vị;

### 4. Sử dụng kinh phí được hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ cho 03 đơn vị đạt thành tích cao nhất: được sử dụng để hỗ trợ duy trì và nâng cao năng lực chuyển đổi số của đơn vị bao gồm: đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số; hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên các tổ chuyển đổi số cộng đồng;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

**Điều 2. Thông qua chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực chuyển đổi số đối với các Tổ chuyển đổi số cộng đồng tại các ấp, khu phố, xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.**

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Tổ công nghệ số cộng đồng của các ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Đối với các xã không thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng tại các ấp, khu phố thì hỗ trợ cho Tổ công nghệ số cộng đồng của UBND cấp xã trong các hoạt động thực hiện công nghệ số tại địa phương.

### 2. Điều kiện hỗ trợ

Tổ công nghệ số cộng đồng phải có kế hoạch hoạt động hàng năm được Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt.

### 3. Mức hỗ trợ

Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này được hỗ trợ 1.500.000 đồng/01 Tổ/tháng.

### 4. Sử dụng kinh phí hỗ trợ

a) Kinh phí hỗ trợ được sử dụng để đầu tư mua sắm trang thiết bị kỹ thuật; thuê, mua các gói dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin, các ứng dụng phần mềm phục vụ chuyển đổi số dùng chung cho cả tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ kinh phí xăng xe cho các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng; hỗ trợ các thành viên tổ chuyển đổi số cộng đồng đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyển đổi số.

b) Tổ chuyển đổi số cộng đồng thống nhất quyết định việc sử dụng kinh phí hỗ trợ theo các nội dung quy định tại điểm a khoản này.

## **Điều 3. Thông qua chính sách hỗ trợ công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Đồng Nai**

### 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định chính sách hỗ trợ cho công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, cụ thể:

- Các sở, ban, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Trung tâm công nghệ thông tin thuộc Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm hành chính công thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

### 2. Mức hỗ trợ

Công chức, viên chức làm nhiệm vụ an toàn thông tin: 2.000.000 đồng/người/tháng.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký, làm cơ sở để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết ban hành mức hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Nội dung chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định mức hỗ trợ nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có thể thay đổi trong quá trình thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành và các tổ chức, các nhân liên quan.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư Pháp, Tài chính, Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Chánh, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNC, KTNS, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**K.T. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**